

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST

Ngày 23-8-2017

*V/v yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng, tranh chấp về
nuôi con.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Quỳnh

2. Bà Hồ Thúy Vinh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 23/8/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2017 về "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim N, sinh năm: 1979; địa chỉ: Khối 3, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Bá B, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N trình bày: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lê Bá B tự nguyện yêu nhau và được hai gia đình tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2012 nhưng không đăng ý kết hôn. Quá trình chung sống hai người sống không hạnh phúc, anh B không chịu khó làm ăn, ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình và có những lời lẽ xúc phạm chị N. Từ đó mâu thuẫn giữa hai người phát sinh ngày càng trầm trọng, chị N không thể tiếp tục chung sống với anh B nên đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Thấy rằng hai người không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị N và anh B là vợ chồng.

Về con chung: Chị N và anh B có với nhau 01 con chung tên: Lê Bá D, sinh ngày 18/7/2014, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Kim N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Bá B trình bày: Anh B và chị N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa hai người không có mâu thuẫn gì lớn nên anh B có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị N để cùng nhau xây dựng gia đình.

Về con chung: Nếu chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị N và anh B là vợ chồng thì anh B cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ gồm có: Sổ hộ khẩu của chị Đinh Thị Kim N mang tên chủ hộ Đinh Quang T (Bản phô tô có chứng thực), bản sao trích lục khai sinh của con tên Lê Bá D; đơn xin xác nhận nơi cư trú của anh Lê Bá B; giấy xác nhận lương của chị Đinh Thị Kim N; giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị Kim N (Bản phô tô có chứng thực); biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 28/7/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự; ngày 28/7/2017 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các bên đương sự không có ý kiến và yêu cầu gì về các chứng cứ đã được Thẩm phán công khai, sau đó Tòa án tiến hành phiên hòa giải về việc nuôi con nhưng chị N và anh B không thỏa thuận được về người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi con sau khi chị N và anh B không chung sống với nhau. Ngày 01/8/2017 Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã cấp tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng tại phiên tòa ngày 18/8/2017 nguyên đơn có mặt, còn bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 23/8/2017 và đã cấp tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn anh Lê Bá B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về tình cảm: Quá trình giải quyết vụ án Chị Đinh Thị Kim N và anh Lê Bá B đều thừa nhận hai người chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến tháng 8 năm 2016 mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định thì việc chị N và anh B chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị N và anh B là vợ chồng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị Đinh Thị Kim N và anh Lê Bá B là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị N và anh B có một con chung là Lê Bá D, sinh ngày 18/7/2014. Chị N và anh B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, mặc dù cháu Duy đã trên 36 tháng tuổi nhưng xem xét điều kiện đảm bảo để nuôi con thì thấy rằng hiện nay chị N là giáo viên, tiền lương mỗi tháng 6.427.000đồng (Giấy xác nhận tiền lương ngày 07/8/2017 của Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Tân Thành), còn anh B không có nghề nghiệp ổn định. Để đảm bảo cho cháu Duy được phát triển trong điều kiện tốt nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu Lê Bá D cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Kim N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Bá B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N.

Về tình cảm: Tuyên bố không công nhận chị Đinh Thị Kim N và anh Lê Bá B là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Lê Bá D, sinh ngày 18/7/2014 cho chị Đinh Thị Kim N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Bá B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Bá B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đinh Thị Kim N phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006925 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Chị Đinh Thị Kim N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/8/2017). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện H.Hóa;
- CCTHADS huyện H.Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huy